

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 43/2022/ DSST

Ngày: 21/7/2022 “V/v Tranh
chấp hợp đồng tín dụng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh – CB hưu trí

2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm – Hiệu trưởng trường Trần Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cum'gar, tỉnh Đak Lăk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tỉnh Đak Lăk tham gia
phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh
Đak Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/ 2021/ DSST ngày 29 tháng 10
năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 39/2022/QĐXX- ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa
số 41 /2022/ QĐTA ngày 05/7/ 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J

Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà CT Nguyễn Th, phường VT, Quận , thành P. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YT . Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông AT (văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-J ngày
06/10/2020 của Tổng giám đốc J).

Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao - Bộ phận quản lý công nợ.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc H - 1990 (Văn bản ủy
quyền số 54/2021/ UQLM-JF ngày 18/10/2021)

Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà CT Nguyễn Th, phường VT, Quận, thành P. HCM

- Bị đơn: Ông Võ Ngọc Phương Trh, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 30 MH, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J trình bày:

Ngày 24/11/2020 ông Võ Ngọc Phương Tr ký hợp đồng số 902830001070647000 với Công ty TC vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền 30.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 3,4641%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng vay tiêu dùng nên ông Tr không thể chấp tài sản gì.

Quá trình vay ông Tr đã thanh toán cho Công ty J được 5.883.966 đồng, trong đó tiền gốc 2.020.733 đồng, tiền lãi 3.863.233 đồng. Kể từ ngày 23/4/2021 đến nay ông Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng. Đã nhiều lần Công ty gọi điện và cho người đến nhà yêu cầu ông Tr trả nợ nhưng ông Tr đã thay đổi số điện thoại cũng như đã đi khỏi địa phương và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Để thu hồi được tài sản cho vay Công ty khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Võ Ngọc Phương Tr có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính số tiền 41.442.000 đồng, trong đó 27.979.267 đ tiền gốc và 12.779.249 tiền lãi trong hạn; 683.486 đồng lãi quá hạn (lãi tạm tính đến ngày 21/7/2022), yêu cầu ông Tr tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí phát sinh từ sau ngày 21/7/2021 cho đến khi trả nợ xong.

Đối với bị đơn ông Võ Ngọc Phương Tr, quá trình giải quyết vụ án Tòa án do đương sự vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý giải quyết vụ án về cơ bản Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn: Chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật của Tổ chức tín dụng.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J.

Buộc ông Võ Ngọc Phương Tr có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền nợ gốc 27.979.267đ và lãi phát sinh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền đã vay và lãi suất theo hợp đồng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Võ Ngọc Phương Tr nhưng vẫn vắng mặt. Theo kết quả xác minh hiện nay ông Trình đã đi khỏi địa phương, đi đâu và làm gì chính quyền địa phương không có thông tin. Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ông Tr có địa chỉ cụ thể, sau khi vi phạm nghĩa vụ ông Tr đã đi khỏi địa phương. Việc ông Tr thay đổi chỗ ở nhưng không thông báo cho Công ty biết địa chỉ mới, như vậy là ông Tr đã dấu địa chỉ để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Tr là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hợp đồng số 902830001070647000 ngày 24/11/2020 được ký kết giữa Công ty với ông Võ Ngọc Phương Tr trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Hợp đồng đã tuân thủ cả mặt hình thức và nội dung, phù hợp với các quy định của BLDS, luật các tổ chức tín dụng. Theo đó ông Nguyễn Ngọc Phương Tr đã nhận khoản tiền vay 30.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, trả gốc và lãi hàng tháng. Cụ thể: Tiền trả hàng tháng 1.470.907đ (bao gồm tiền gốc và lãi). Quá trình vay ông Tr đã trả cho Công ty được 2.020.733 đ tiền gốc và còn nợ 27.979.267 đ tiền gốc. Sau khi nhận tiền vay, ông Tr mới trả cho Công ty được 03 tháng tiền gốc và lãi vay sau đó không trả nữa. Phía Công ty đã nhiều lần thông báo và nhắc nhở yêu cầu ông Tr trả nợ theo đúng cam kết của hợp đồng, tuy nhiên ông Tr đã lẩn tránh và hiện nay đã đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ cho Công ty biết. Như vậy ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó Công ty khởi kiện yêu cầu ông Tr có nghĩa vụ khoản nợ vay theo hợp đồng là yêu cầu chính đáng nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty do đó yêu cầu được chấp nhận.

Về lãi suất: Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 3,4641%/ tháng tương đương 41,5692%/ năm vượt quá mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định 20%/ năm. Tuy

nhiên tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”.

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT- NHNN quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng”.

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: “ Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất”.

Như vậy mức lãi hai bên thỏa thuận trong hợp đồng số 902830001070647000 ngày 24/11/2020 được ký kết giữa Công ty với ông Võ Ngọc Phương Tr là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy ông Tr phải chịu tiền lãi suất, cụ thể: từ ngày 22/4/2021 đến ngày 21/7/2022: Lãi trong hạn là 12.777.000 đồng (làm tròn); Lãi quá hạn là 684.000 đồng (làm tròn), lãi tạm tính đến ngày 21/7/2022.

[4] Về án phí và các khoản chi phí tố tụng:

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty nên ông Võ Ngọc Phương Tr phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cụ thể: 41.442.000 đồng x 5% = 2.072.100 đồng

Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J được nhận lại số tiền 790.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 60AA/2021/0001404 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J: Buộc ông Võ Ngọc Phương Tr phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền: 41.442.000 đồng, trong đó 27.979.267 đ tiền gốc và Lãi trong hạn là 12.777.000 đồng (làm tròn); Lãi quá hạn là 684.000 đồng (làm tròn), lãi tạm tính đến ngày 21/7/2022.

Kể từ ngày 22/7/2022 ông Võ Ngọc Phương Tr tiếp tục phải chịu theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng 902830001070647000 ngày 24/11/2020 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc vay.

Về án phí :

Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J được nhận lại số tiền 790.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 60AA/2021/0001404 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Võ Ngọc Phương Tr phải chịu 2.072.000 đồng án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Lợi Niê

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

